

Bản án số: 31/2022/HSST
Ngày: 13-7-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Ngô Thị Út Hậu

2/ Bà Lê Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ U, sinh năm 1980.

Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực T, phường P, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn (văn hóa): 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Võ Văn A, sinh năm 1954 (Chết) và bà Kim Thị N, sinh năm 1954 (Sống); Anh chị em ruột: có 01 người, sinh năm 1977; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1980; Con: không.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 03 tiền án.

+ Ngày 08/9/2011 bị Tòa án nhân dân quận B, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án số 75/2011/HSST ngày 08/9/2011. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/11/2013, đến ngày 16/5/2017 chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm;

+ Ngày 15/8/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 theo Bản án số 54/2017/HSST ngày 15/8/2017. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2018, đóng án phí vào ngày 17/3/2022;

+ Ngày 09/10/2019 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 theo Bản án số 111/2019/HS-ST ngày 09/10/2019. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2021, đóng án phí vào ngày 19/12/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/3/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

Anh **Đặng Việt L**, sinh năm 1970. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực 02, phường C, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 23/3/2022, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Ô kết hợp cùng Công an phường C tuần tra trên địa bàn phát hiện Võ U có biểu hiện liên quan đến ma túy nên tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở đối với Võ U. Qua khám xét lực lượng công an thu giữ một vỏ gói thuốc hiệu Jet bên trong có một gói nylon chứa ma túy Võ U để trên ghế đá ngay chỗ U ngồi, nên tiến hành giữ người và thu giữ tang vật.

Căn cứ Kết luận số 127/KL-KTHS ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: Tinh thể không màu trong gói nylon gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,7668 gam.

Quá trình điều tra Võ U khai nhận: U là đối tượng thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Sáng ngày 23/3/2022, U đi mua một gói ma túy với giá 1.000.000 đồng của người đàn ông (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) ở quận N. Sau khi mua được ma túy, U lấy một ít ra sử dụng phần còn lại U để trong vỏ gói thuốc lá hiệu Jet và cất giữ trong người, đến chiều cùng ngày trong lúc đi làm thuê thì U lấy gói thuốc để trên ghế đá chỗ mình ngồi thì bị lực lượng công an kiểm tra và bắt giữ.

Đối với người bán ma túy cho U do không rõ họ tên và địa chỉ nên giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau.

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKSOM ngày 13/6/2022 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ để xét xử Võ U về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) năm đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 127/KL-KTHS ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký của cán bộ niêm phong Đặng Thúy Hà và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; 01 (một) gói thuốc lá hiệu Jet.

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ô, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can tại cơ quan điều tra; Biên bản khám xét ngày 23/3/2022; Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 23/3/2022; Bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 23/3/2022; Bản Kết luận giám định số 127/KL-KTHS ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng là 1,7668 gam, loại Methamphetamine của bị cáo để trong gói thuốc lá hiệu Jet để trên ghế đá ngay chỗ bị cáo ngồi do bị cáo mang theo để sử dụng, cho thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo có 03 tiền án về các tội: “Trộm cắp tài sản” xử phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 75/2011/HSST ngày 08/9/2011 (Đến ngày 16/5/2017 đóng án phí hình sự sơ thẩm); tội “Trộm cắp tài sản” xử phạt 01 năm tù theo Bản án số 54/2017/HSST ngày 15/8/2017 (Đến ngày 17/3/2022 đóng án phí hình sự sơ thẩm) và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 111/2019/HS-ST ngày 09/10/2019 (Đến ngày 19/12/2019 đóng án phí hình sự sơ thẩm).

Căn cứ khoản 2 Điều 64 Bộ luật hình sự năm 1999 và khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015 về đương nhiên xóa án tích, bị cáo chưa chấp hành xong quyết định của các bản án nêu trên lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo chưa được xóa án tích.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định về trường hợp được coi là tái phạm nguy hiểm: Đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Theo đó, người nào đã bị kết án hai lần về bất kỳ tội danh nào, trong lần kết án thứ hai người này đã bị áp dụng tình

tiết tái phạm mà hành vi phạm tội này chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do lỗi cố ý sẽ được xác định là tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo chưa được xóa án tích của Bản án số 54/2017/HSST ngày 15/8/2017 lại tiếp tục phạm tội được xác định là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 theo Bản án số 111/2019/HS-ST ngày 09/10/2019. Do bị cáo chưa được xóa án tích, đến năm 2022 lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích trên, việc truy tố, xét xử bị cáo tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Ma túy là hiểm họa lớn của toàn nhân loại, đã trực tiếp hủy hoại cuộc sống của hàng triệu con người và là mối đe dọa lớn đối với đời sống xã hội, đất nước. Vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy và là nguồn gốc phát sinh những tội phạm khác. Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Đồng thời, gây ảnh hưởng tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, để giáo dục răn đe bị cáo, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là loại tội phạm ma túy, cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết này theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đề tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[6] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông, bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không xác minh được. Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Ô tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: **Võ U** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Võ U 06 (sáu) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/3/2022.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 1,7029 gam, được niêm phong vào 01 (một) gói niêm phong số 127/KL-KTHS ngày 31/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, có chữ ký của cán bộ niêm phong Đặng Thúy Hà và có đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ; 01 (một) gói thuốc lá hiệu Jet.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/6/2022 của Công an quận Ô)

- Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) gói niêm phong chứa đĩa DVD-R có ghi chữ Vetbatin bên trong có chứa đoạn ghi hình buổi hỏi cung của Võ U ngày 17/5/2022.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- Công an Q. Ô;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thúy Hằng